

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Ngô Thị Ân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị M; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Quách Văn C; Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/3/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra bất đồng cãi vã và đánh đập, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh C chỉ sống chung với nhau được 01 năm, sau đó chị về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2012 đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay gần 10 năm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Quách Văn C để nộp bản tự khai nhưng anh C không có mặt nên không có lời khai của anh C trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh C không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh C theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[2]. Nguyên đơn là chị Bùi Thị M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa, chị M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh C.

[4]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Quách Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/3/2011 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng hoà thuận được 01 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không được hạnh phúc. Hiện tại, chị M và anh C đã sống ly thân gần 10 năm nay, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Việc này, cũng đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Quách Văn C.

[5]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Quách Văn C.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị M đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2021/0007731, ngày 18/8/2022. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị M và anh Quách Văn C. Chị M và anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cúc**